TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2023
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ó:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Danh Tuấn
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp
- ***Thư ký phiên Tòa*** : Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:*** *Không tham gia phiên tòa*

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 714/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 vụ tranh chấp "Xin ly hôn, về nuôi con chung*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 280/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa :

1.Nguyên đơn: Chị Trần Bích P, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp Ngọc T, xã Ngọc C , huyện G, tỉnh K (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Trần Văn H , sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp Ngọc T, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 nguyên đơn chị Trần Bích P trình bày: Chị và anh H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 25/10/2005, nhưng không đăng kí kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và cách sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh H đi nhậu về rồi chưởi bới, không quan tâm chăm sóc vợ con, đã nhiều lần cho nhau cơ hội

sửa chữa nhưng không có kết quả. Chị thấy rằng cuộc sống giữa chị và anh H không còn hạnh phúc chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 30/5/2006; Trần Thị Kim N, sinh ngày 08/8/2011, hiện đang sống với chị, chị xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung , nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2022 anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị P trước khi lấy nhau có tìm hiểu và làm đám cưới vào năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, hiện hai người không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, chị P xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn; về con chung anh đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chu ng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Bích P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn, về nuôi con chung" giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh H đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tống đạt , có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn H.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị P và anh H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước, tổ chức đám cưới vào ngày 25/10/2005. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nhau, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng chị P và anh H cưới nhau vào năm 2005, kể từ đó cho đến ngày phát sinh tranh chấp là năm 2015 thì anh - chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng . Sau đó, sống ly thân nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay là không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của chị P và anh H không được pháp luật thừa nhận . Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tuyên bố không công nhận chị Trần Bích P và anh Trần Văn H là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng anh chị xác định có 02 người con chung tên Trần Văn Ti, sinh ngày 30/5/2006; Trần Thị Kim N, sinh ngày 08/8/2011, chị P xin được nuôi hai cháu, anh H đồng ý giao hai con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị P và anh H thỏa thuận với nhau cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị P và anh H, anh H giao 02 cháu cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

{2.3} Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H có quyền đến thăm nom , chăm sóc, giáo dục con chung , không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung , nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Bích P phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 3284 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị P đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Tuyên bố không công nhận chị Trần Bích P và anh Trần Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị P và anh H; anh H giao 02 cháu tên Trần Văn T - sinh ngày 30/5/2006, Trần Thị Kim N -sinh ngày 08/8/201 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom , chăm sóc, giáo dục con chung , không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung ; nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Bích P phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 3284 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị P đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Trần Bích P được tính kể ngày tuyên án (ngày 11/01/2023). Anh Trần Văn H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp